|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** | | Số: /2018/TT-NHNN | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* | |
| DỰ THẢO GỬI LẤY Ý KIẾN |

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 40/2011/TT-NHNN)**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“**Điều 3. Thẩm quyền quyết định cấp Giấy phép:**

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định cấp Giấy phép theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Mức lệ phí *cấp Giấy phép theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí*.”

3. Sửa đổi tên Mục 2 Chương II như sau:

“**Mục 2**

**ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI CHỦ SỞ HỮU CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG LÀ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, THÀNH VIÊN SÁNG LẬP, NGÂN HÀNG MẸ**”

4. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Điều kiện đối với cổ đông sáng lập của ngân hàng thương mại cổ phần”**

5. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 10 như sau:

**“Điều 10. Điều kiện đối với thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh, chủ sở hữu là tổ chức tín dụng nước ngoài của ngân hàng 100% vốn nước ngoài”**

6. Sửa đổi, bổ sung tên Điều 11 như sau:

**“Điều 11. Điều kiện đối với ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài”**

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13 như sau:

“4. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao có chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì phải xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.”

8. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 14 như sau:

a) Điểm a được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư này; *Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương trong trường hợp là người nước ngoài) theo quy định của pháp luật. Trường hợp người nước ngoài hiện cư trú tại Việt Nam từ đủ 06 (sáu) tháng trở lên, Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm tại Việt Nam cấp.*

*Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tối đa 06 (sáu) tháng;*”

b) Điểm b được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Bản sao các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn;”

9. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất tiết (iii) điểm a khoản 3 Điều 15 như sau:

“- Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư này; *Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật;*

*Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tối đa 06 (sáu) tháng;”*

10. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất tiết (vi) điểm b khoản 3 Điều 15 như sau:

“(vi) Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và người đại diện vốn góp của tổ chức tại ngân hàng;”

11. Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất tiết (ix) điểm b khoản 3 Điều 15 như sau:

“- Sơ yếu lý lịch của người đại diện vốn góp theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư này; *Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương trong trường hợp là người nước ngoài) theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư này;*”

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 17 như sau:

“4. Sơ yếu lý lịch của Tổng giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư này có xác nhận của ngân hàng mẹ; *Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương trong trường hợp là người nước ngoài) theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư này*; các văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn và các tài liệu chứng minh việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật của Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến.”

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 18 như sau:

“7. Sơ yếu lý lịch của Trưởng Văn phòng đại diện dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư này có xác nhận của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; *Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương trong trường hợp là người nước ngoài) theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Thông tư này*; các văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn của Trưởng Văn phòng đại diện dự kiến tại Việt Nam.”

14. Bổ sung Mục 4 vào Chương II như sau:

**“Mục 4**

**QUY ĐỊNH VỀ CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP, CẤP BỔ SUNG NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀO GIẤY PHÉP**

**Điều 18a. Nguyên tắc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép**

Việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Ngân hàng Nhà nước không thực hiện cấp đổi đối với các nội dung hoạt động mà ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm cấp đổi; đồng thời, điều chỉnh tên nội dung hoạt động được phép phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Phụ lục 01a, 01b ban hành kèm theo Thông tư này. Giấy phép được cấp đổi thay thế tất cả các Giấy phép, chấp thuận (là một phần không thể tách rời của Giấy phép) mà Ngân hàng Nhà nước đã cấp cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó trước thời điểm cấp đổi.

2. Đối với hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối; hoạt động kinh doanh vàng miếng; hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế, việc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Đối với các nội dung hoạt động quy định tại khoản 24 Điều 4 Mẫu Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại (Phụ lục 01a) và khoản 23 Điều 4 Mẫu Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Phụ lục 01b), ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện sau khi có sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước; thủ tục, cấp bổ sung các nội dung hoạt động này vào Giấy phép thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét cấp đổi Giấy phép trong đó bao gồm nội dung cấp bổ sung theo đề nghị, trên cơ sở ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 18c Thông tư này.

**Điều 18b. Thủ tục đề nghị cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép**

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép lập hồ sơ theo quy định tại Điều 18c Thông tư này gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

2. Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp đổi Giấy phép bao gồm cả nội dung cấp bổ sung theo đề nghị cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải:

a) Thực hiện thủ tục với cơ quan đăng ký kinh doanh về những thay đổi của Giấy phép theo quy định của pháp luật;

b) Công bố những thay đổi của Giấy phép trên các phương tiện thông tin của Ngân hàng Nhà nước và một tờ báo viết hằng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử Việt Nam trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép;

c) Ngân hàng thương mại phải thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với nội dung Giấy phép cấp đổi, cấp bổ sung và *gửi Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD năm 2017).*

**Điều 18c. Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép và bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép**

1. Đối với trường hợp cấp đổi Giấy phép:

a) Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép do người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký, trong đơn cần nêu rõ các nội dung hoạt động đề nghị thực hiện. Đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài, trong đơn cần có cam kết đây là các nội dung hoạt động mà chủ sở hữu, ngân hàng nước ngoài sở hữu 50% vốn điều lệ của ngân hàng 100% vốn nước ngoài đang được phép thực hiện tại nước nơi chủ sở hữu, ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở chính. Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đơn cần có cam kết đây là các nội dung hoạt động ngân hàng mẹ được phép thực hiện tại nước nguyên xứ;

b) Danh mục các nội dung hoạt động theo Giấy phép hiện hành, các văn bản chấp thuận khác của Ngân hàng Nhà nước kèm bản sao Giấy phép hiện hành và các văn bản chấp thuận này.

2. Đối với trường hợp cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép:

a) Đơn đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép do người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký, trong đơn cần nêu rõ các nội dung hoạt động đề nghị bổ sung. Đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài, trong đơn cần có cam kết đây là các nội dung hoạt động mà chủ sở hữu, ngân hàng nước ngoài sở hữu 50% vốn điều lệ của ngân hàng 100% vốn nước ngoài đang được phép thực hiện tại nước nơi chủ sở hữu, ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở chính. Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đơn cần có cam kết đây là các nội dung hoạt động ngân hàng mẹ được phép thực hiện tại nước nguyên xứ. Đối với trường hợp đề nghị cấp bổ sung hoạt động đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ, trong đơn cần có nội dung báo cáo về việc Ngân hàng đã được cấp phép thực hiện hoạt động mua bán trái phiếu Chính phủ.

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên) ngân hàng thương mại nhất trí thông qua việc đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép; văn bản của ngân hàng mẹ do người đại diện theo pháp luật ký đồng ý đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài);

c) Riêng đối với trường hợp đề nghị cấp bổ sung hoạt động phái sinh lãi suất, cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa, hoạt động lưu ký chứng khoán vào Giấy phép, ngoài hồ sơ quy định tại điểm a và b khoản này, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cần có các quy trình nội bộ, trong đó có các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp với từng nội dung hoạt động đề nghị bổ sung vào Giấy phép.

3. Đối với trường hợp đồng thời đề nghị bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và cấp đổi Giấy phép:

a) Đơn đề nghị bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và cấp đổi Giấy phép do người đại diện theo pháp luật của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký trong đó có các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;

b) Hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, c khoản 2 Điều này.”

15. Sửa đổi, bổ sung Điều 35 như sau:

a) Điểm b khoản 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Bộ Công an về danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của ngân hàng thương mại, Tổng giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Trưởng Văn phòng đại diện.”

b) Khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan liên quan nêu trên có ý kiến bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước.”

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 36 như sau:

a) Điểm a khoản 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Hội đồng thẩm định do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định, gồm: Thống đốc hoặc một Phó Thống đốc (được Thống đốc ủy quyền) làm Chủ tịch, các thành viên là Thủ trưởng các đơn vị quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 Điều này;”

b) Bổ sung điểm g và điểm h vào khoản 2 như sau:

“g) Làm đầu mối tiếp nhận, thẩm định và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép, bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

h) Có văn bản kèm hồ sơ lấy ý kiến các đơn vị có liên quan trong Ngân hàng Nhà nước về đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với các nội dung hoạt động phái sinh lãi suất, cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa và hoạt động lưu ký chứng khoán.”

c) Bổ sung khoản 10 và khoản 11 vào Điều 36 như sau:

“10. Vụ Quản lý ngoại hối:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản đề nghị, Vụ Quản lý ngoại hối thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và có văn bản gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;

b) Có ý kiến đánh giá về các vấn đề liên quan đến hoạt động ngoại hối của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

11. Trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng về đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với các nội dung hoạt động phái sinh lãi suất, cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa và hoạt động lưu ký chứng khoán, các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước phải có ý kiến cụ thể bằng văn bản và nêu rõ quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý đối với hồ sơ đề nghị của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”.

**Điều 2.** Thay thế Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2011/TT-NHNN bằng Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm: Phụ lục 01a (Mẫu Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại), Phụ lục 01b (Mẫu Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài), Phụ lục 01c (Mẫu Giấy phép thành lập văn phòng đại diện).

**Điều 3.** Bãi bỏ Điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 10, khoản 1 Điều 11, Điều 12, Điều 20, Điều 21, Điều 24, Điều 27, Điều 28.

**Điều 4.Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng thương mại, Tổng giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Trưởng văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2018.

2. Bãi bỏ Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 4; - Ban lãnh đạo NHNN; - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tư pháp; - Công báo; - Lưu:VP, PC, TTGSNH5 (3 bản). | **THỐNG ĐỐC** |